

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1606/SYT-NVY
V/v đề xuất nhu cầu vắc xin
Tiêm chủng mở rộng trong
giai đoạn 03 năm (2026-2028)

Kiên Giang, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

Số: 1019/Kinh

Ngày: 20/5/2025

huyền:

ưu hồ sơ số:

gửi: Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 3129/BYT-PB ngày 22/5/2025 của Bộ Y tế về việc đề xuất nhu cầu vắc xin Tiêm chủng mở rộng 03 năm; và Công văn số 430/PB-QLTC ngày 26/5/2025 của Cục Phòng bệnh về việc đề xuất nhu cầu vắc xin Tiêm chủng mở rộng 03 năm (đính kèm).

Để có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đăng ký nhu cầu vắc xin trong giai đoạn 03 năm (2026-2028), Sở Y tế yêu cầu Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện, thành phố chỉ đạo các khoa, phòng, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Căn cứ hướng dẫn của Cục Phòng bệnh tại Công văn số 430/PB-QLTC ngày 26/5/2025 về xác định nhu cầu vắc xin cho các đối tượng trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng (tại Phụ lục 1 đính kèm), địa phương rà soát, dự kiến đối tượng thuộc Chương trình Tiêm chủng mở rộng trên địa bàn các năm 2026, 2027, 2028 theo biểu mẫu (tại Phụ lục 2 đính kèm) và ước tính nhu cầu vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026-2028) theo biểu mẫu (tại Phụ lục 3 đính kèm).

2. Trung tâm Y tế huyện, thành phố tổng hợp nhu cầu vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026-2028) của địa phương, trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt và gửi đăng ký về Sở Y tế qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (địa chỉ thư điện tử: tcmr.kiengiang@gmail.com), trước ngày 23/6/2025.

Sở Y tế thông báo đến các đơn vị biết và nghiêm túc thực hiện./. *mlhul*

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPUBND tỉnh (để báo cáo);
- GD và các PGD SYT;
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp thực hiện);
- TTKSBT;
- Trang VPĐT. SYT;
- Lưu: VT, mtchi, "HT".

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Chung Tân Thịnh

PHỤ LỤC 1
Hướng dẫn xác định nhu cầu vắc xin cho các đối tượng trong Chương trình
Tiêm chủng mở rộng
(Kèm theo Công văn số 1606/SYT-NVY ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Sở Y tế)

1. Vắc xin bắt buộc trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng (TCMR)

1.1. Đối tượng, lịch tiêm chủng

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BYT ngày 13/6/2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc.

1.2. Chỉ tiêu tiêm chủng

Bảng 1: Loại vắc xin, số mũi tiêm, chỉ tiêu tiêm chủng

TT	Loại vắc xin	Số liều tiêm/uống	Chỉ tiêu năm 2026	Chỉ tiêu năm 2027	Chỉ tiêu năm 2028 ¹
1	Viêm gan B	1	≥90%	≥90%	≥95%
2	Lao	1	≥90%	≥90%	≥95%
3	DPT-VGB-Hib	3	≥90%	≥90%	≥95%
4	Bại liệt uống	3	≥90%	≥90%	≥95%
5	Bại liệt tiêm	2	≥90%	≥90%	≥95%
6	Sởi	1	≥95%	≥95%	≥95%
7	Bạch hầu-Ho gà- Uốn ván (DPT)	1	≥90%	≥90%	≥95%
8	Sởi – Rubella	1	≥95%	≥95%	≥95%
9	Uốn ván	2	≥90%	≥90%	≥95%
10	Uốn ván – Bạch hầu giảm liều	1	≥90%	≥90%	≥95%
11	Viêm não Nhật Bản	3	≥90%	≥90%	≥95%
12	Rota	2	≥90%	≥90%	≥95%

2. Vắc xin dự kiến đưa vào TCMR trong thời gian tới

Thực hiện theo Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 15/08/2022 của Chính phủ về Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 – 2030, trong đó đã triển khai vắc xin Phế cầu trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng từ năm 2025 và triển khai vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung (HPV) từ năm 2026.

Bộ Y tế sẽ có báo cáo Chính phủ về lộ trình và phạm vi các địa phương sẽ triển khai tiêm chủng 02 vắc xin nêu trên. Sau khi được Chính phủ phê duyệt, Bộ Y tế sẽ có văn bản hướng dẫn và phân bổ vắc xin cho các địa phương để triển khai tiêm chủng theo lộ trình.

3. Tiêm bù cho các đối tượng thuộc TCMR và tiêm chủng trường học

- Đối tượng thuộc Chương trình TCMR chưa được tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đầy đủ các vắc xin trong TCMR (hoặc vắc xin có thành phần tương tự): Rà soát đối tượng và xác định nhu cầu vắc xin TCMR hàng năm để triển khai tiêm bù.

¹ Thực hiện theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, mục tiêu đến năm 2030 bảo đảm tỉ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95% với 14 loại vắc xin.

- Đối tượng là trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học: theo Kế hoạch số 2633/KH-SYT-SGDDĐT ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Sở Y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp thực hiện kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, được UBND tỉnh phê (gọi tắt là Tiêm chủng trường học), đối tượng là tất cả trẻ em nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học (lớp 1) và thực hiện tiêm chủng bù liều với các vắc xin là Sởi, Sởi-Rubella (MR), Bại liệt (bOPV, IPV), Viêm não Nhật Bản (VNNB) với mục tiêu ít nhất 90% trẻ được xác định chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đủ mũi các vắc xin nêu trên được tiêm chủng bù liều để phòng bệnh. Các địa phương rà soát đối tượng và xác định nhu cầu vắc xin hàng năm để triển khai hoạt động này.

4. Hệ số sử dụng vắc xin trong TCMR (HSSD)

- Đối với 10 loại vắc xin là Lao, Viêm gan B, DPT-VGB-Hib, Bại liệt uống, Sởi, Sởi-Rubella, DPT, Uốn ván, Viêm não Nhật Bản, Bại liệt tiêm: sử dụng hệ số theo quy định tại Quyết định số 3384/QĐ-BYT ngày 03/8/2020 của Bộ Y tế ban hành "Hệ số sử dụng vắc xin và vật tư tiêu hao trong tiêm chủng mở rộng".

- Đối với 02 vắc xin mới triển khai trong Chương trình TCMR:

+ Vắc xin Rota: tạm thời áp dụng hệ số sử dụng tương ứng với loại vắc xin đóng lọ 01 liều/lọ hiện đang sử dụng trong Chương trình TCMR như vắc xin Viêm gan B, DPT-VGB-Hib.

+ Vắc xin Td: tạm thời áp dụng hệ số sử dụng tương ứng với loại vắc xin đóng lọ 10 liều/lọ, dạng hỗn dịch tiêm hiện đang sử dụng trong Chương trình TCMR như vắc xin Viêm não Nhật Bản, Sởi, Sởi-Rubella.

Bộ Y tế sẽ rà soát và có quy định chính thức về hệ số sử dụng các vắc xin nêu trên trong thời gian tới.

- Căn cứ tình hình sử dụng các vắc xin theo vùng miền (đồng bằng, trung du, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn...), số đợt tổ chức hàng tháng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh báo cáo hệ số sử dụng vắc xin trong TCMR, trình Ủy ban nhân dân/Sở Y tế phê duyệt làm căn cứ để lập kế hoạch cung ứng vắc xin.

5. Cách tính nhu cầu vắc xin

5.1. Nhu cầu vắc xin cho đối tượng TCMR của năm

$$\text{Nhu cầu vắc xin 01 năm đối với một loại vắc xin (A)} \\ A = B \times C \times D \times (E - F)$$

Trong đó:

- B: Số đối tượng tiêm chủng được quản lý (người)
- C: Số liều tiêm/uống (liều)
- D: Hệ số sử dụng vắc xin
- E: Chỉ tiêu tiêm chủng hàng năm (%)
- F: Ước tính tỷ lệ tiêm chủng vắc xin cùng kháng nguyên tại cơ sở tiêm chủng dịch vụ (%)

Việc xác định nhu cầu vắc xin cho đối tượng TCMR của năm cần lưu ý một số nội dung sau:

- Thống nhất một cách tính đối tượng quản lý tại tất cả các xã.

- Áp dụng Hệ số sử dụng vắc xin phù hợp với thực tế tình hình triển khai tiêm chủng địa phương, không vượt quá định mức theo quy định của Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định 3384/QĐ-BYT ngày 03/8/2020.

- Các huyện, thành phố cần xem xét cộng thêm số vắc xin dự kiến sử dụng cho đối tượng vắng lai của địa phương lân cận hoặc trừ số vắc xin tương ứng số đối tượng của tỉnh quản lý nhưng sử dụng vắc xin tại các địa phương khác.

- Đối với nhu cầu vắc xin năm 2026: Theo Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phê duyệt Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng năm 2025, số lượng vắc xin đã đề xuất đảm bảo sử dụng trong năm 2025 và dự trữ trong 6 tháng đầu năm 2026. Do đó, năm 2026 chỉ đề xuất nhu cầu vắc xin 6 tháng cuối năm.

5.2. Nhu cầu tiêm bù, tiêm chủng trường học

Nhu cầu vắc xin tiêm bù, tiêm chủng trường học trong
01 năm với một loại vắc xin (A)
 $A = B \times C \times D \times (E - F)$

Trong đó:

- B: Số đối tượng cần tiêm bù, tiêm chủng trường học
- C: Số liều tiêm/uống (liều)
- D: Hệ số sử dụng vắc xin
- E: Chỉ tiêu tiêm bù, tiêm chủng trường học của địa phương
- F: Ước tính tỷ lệ trẻ tiêm bù vắc xin cùng kháng nguyên tại cơ sở tiêm chủng dịch vụ (%)

PHỤ LỤC 3

Nhu cầu vắc xin trong Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2026-2028

(Kèm theo Công văn số 1606/SYT-NVY ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Sở Y tế)

TT	Loại vắc xin	Nhu cầu vắc xin					
		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028	
		Sử dụng cho đối tượng TCMR của năm (nhu cầu 6 tháng cuối năm)	Sử dụng tiêm bù, tiêm chủng trường học	Sử dụng cho đối tượng TCMR của năm	Sử dụng tiêm bù, tiêm chủng trường học	Sử dụng cho đối tượng TCMR của năm	Sử dụng tiêm bù, tiêm chủng trường học
1	Viêm gan B (liều)						
2	BCG (liều)						
3	DPT-VGB-Hib (liều)						
4	OPV (liều)						
5	IPV (liều)						
6	Rota (liều)						
7	Sởi (liều)						
8	Sởi-Rubella (liều)						
9	VNNB (1ml)						
10	DPT (liều)						
11	Td (liều)						
12	Uôn ván (liều)						

Số : 3129 /BYT-PB
V/v đề xuất nhu cầu vắc xin
TCMR 03 năm

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng, trong thời gian qua Bộ Y tế đã cung ứng vắc xin trong Chương trình TCMR hàng năm bảo đảm về số lượng, chủng loại phù hợp với nhu cầu hằng năm và được dự trữ trong 6 tháng. Thực hiện Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/2/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng, Bộ Y tế đã có Công văn số 2462/BYT-DP ngày 10/5/2024 về việc triển khai Nghị định số 13/2024/NĐ-CP, trong đó quy định Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nhu cầu và gửi về Bộ Y tế trước ngày 30 tháng 6 hàng năm để xây dựng kế hoạch cung ứng, sử dụng vắc xin và tiêm chủng hàng năm. Tuy nhiên, theo các quy định mới về mua sắm (Luật Đầu thầu năm 2023, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024, Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ), việc mua sắm vắc xin có thể được thực hiện cho nhiều hơn 01 năm.

Để đảm bảo cung ứng vắc xin kịp thời và ổn định, phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và thực tiễn triển khai, Bộ Y tế kính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Y tế và các đơn vị liên quan thực hiện xác định nhu cầu vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026-2028) như sau:

1. Rà soát và dự kiến đối tượng thuộc Chương trình Tiêm chủng mở rộng trên địa bàn các năm 2026, 2027 và 2028.

2. Căn cứ trên số lượng đối tượng, chỉ tiêu tiêm chủng, hệ số sử dụng vắc xin và tình hình triển khai tiêm chủng tại địa phương, Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nhu cầu vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026-2028) và gửi về Bộ Y tế (Cục Phòng bệnh) trước ngày 30/6/2025. Căn cứ đề xuất của địa phương, Bộ Y tế sẽ xây dựng kế hoạch cung ứng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026-2028). Vắc xin sử dụng hàng năm sẽ được phân bổ theo các đợt đáp ứng phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương, đảm bảo sử dụng an toàn và hiệu quả.

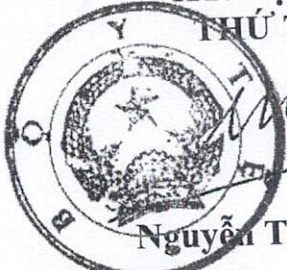
Việc thực hiện xác định nhu cầu vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn này thay thế nội dung tại mục 2 Công văn số 2462/BYT-DP ngày 10/5/2024 của Bộ Y tế về việc triển khai Nghị định số 13/2024/NĐ-CP.

Bộ Y tế trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, chỉ đạo thực hiện.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đ/c Thứ trưởng;
- Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur;
- Sở Y tế tỉnh, thành phố;
- Trung tâm KSBT tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, PB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Liên Hương

**BỘ Y TẾ
CỤC PHÒNG BỆNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 430/PB-QLTC
V/v đề xuất nhu cầu vắc xin
TCMR 03 năm

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 22/5/2025, Bộ Y tế ban hành Công văn số 3129/BYT-PB gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đề xuất nhu cầu vắc xin tiêm chủng mở rộng 03 năm, trong đó đề nghị địa phương rà soát và đề xuất nhu cầu vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026-2028) nhằm đảm bảo cung ứng vắc xin kịp thời và ổn định, phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về mua sắm và thực tiễn triển khai tiêm chủng.

Để kịp thời xây dựng kế hoạch cung ứng, sử dụng vắc xin giai đoạn 03 năm (2026-2028), Cục Phòng bệnh đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

1. Căn cứ hướng dẫn của Cục Phòng bệnh về xác định nhu cầu vắc xin cho các đối tượng trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng (tại Phụ lục 1), địa phương rà soát, dự kiến đối tượng thuộc Chương trình Tiêm chủng mở rộng trên địa bàn các năm 2026, 2027, 2028 (theo biểu mẫu tại Phụ lục 2) và ước tính nhu cầu vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026-2028) (theo biểu mẫu tại Phụ lục 3).

2. Sở Y tế tổng hợp nhu cầu vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026-2028) của địa phương, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và gửi về Cục Phòng bệnh (Đ/c: Ngõ 8 Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội; SĐT: 0243.846.2364; email: Tiemchunggytdp@gmail.com) trước ngày 30/6/2025 để tổng hợp.

Cục Phòng bệnh đề nghị Sở Y tế tỉnh, thành phố khẩn trương chỉ đạo thực hiện.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Nguyễn Thị Liên Hương (để báo cáo);
- CT. Hoàng Minh Đức (để báo cáo);
- Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur;
- Trung tâm KSBT tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, QLTC.



PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn xác định nhu cầu vắc xin cho các đối tượng trong Chương trình

Tiêm chủng mở rộng

(Kèm theo Công văn số 430/PB-QLTC ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Cục Phòng bệnh)

1. Vắc xin bắt buộc trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng (TCMR)

1.1. Đối tượng, lịch tiêm chủng

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BYT ngày 13/6/2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc.

1.2. Chỉ tiêu tiêm chủng

Bảng 1: Loại vắc xin, số mũi tiêm, chỉ tiêu tiêm chủng

TT	Loại vắc xin	Số liều tiêm/uống	Chỉ tiêu năm 2026	Chỉ tiêu năm 2027	Chỉ tiêu năm 2028 ¹
1	Viêm gan B	1	≥90%	≥90%	≥95%
2	Lao	1	≥90%	≥90%	≥95%
3	DPT-VGB-Hib	3	≥90%	≥90%	≥95%
4	Bại liệt uống	3	≥90%	≥90%	≥95%
5	Bại liệt tiêm	2	≥90%	≥90%	≥95%
6	Sởi	1	≥95%	≥95%	≥95%
7	Bạch hầu-Ho gà- Uốn ván (DPT)	1	≥90%	≥90%	≥95%
8	Sởi – Rubella	1	≥95%	≥95%	≥95%
9	Uốn ván	2	≥90%	≥90%	≥95%
10	Uốn ván – Bạch hầu giảm liều	1	≥90%	≥90%	≥95%
11	Viêm não Nhật Bản	3	≥90%	≥90%	≥95%
12	Rota	2	≥90%	≥90%	≥95%

2. Vắc xin dự kiến đưa vào TCMR trong thời gian tới

Thực hiện theo Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 15/08/2022 của Chính phủ về Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 – 2030, trong đó đã triển khai vắc xin Phế cầu trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng từ năm 2025 và triển khai vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung (HPV) từ năm 2026.

Bộ Y tế sẽ có báo cáo Chính phủ về lộ trình và phạm vi các địa phương sẽ triển khai tiêm chủng 02 vắc xin nêu trên. Sau khi được Chính phủ phê duyệt, Bộ Y tế sẽ có văn bản hướng dẫn và phân bổ vắc xin cho các địa phương để triển khai tiêm chủng theo lộ trình.

3. Tiêm bù cho các đối tượng thuộc TCMR và tiêm chủng trường học

- Đối tượng thuộc Chương trình TCMR chưa được tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đầy đủ các vắc xin trong TCMR (hoặc vắc xin có thành phần tương tự): Rà soát đối tượng và xác định nhu cầu vắc xin TCMR hàng năm để triển khai tiêm bù.

¹ Thực hiện theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, mục tiêu đến năm 2030 bảo đảm tỉ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95% với 14 loại vắc xin.

- Đối tượng là trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học: theo Kế hoạch số 980/KH-BYT-BGDDT ngày 19/7/2023 của liên Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học (gọi tắt là Tiêm chủng trường học), từ năm 2025 triển khai hoạt động này trên toàn quốc, trong đó sẽ kiểm tra tiền sử tiêm chủng của tất cả trẻ em nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học (bộ 1) và thực hiện tiêm chủng bù liều với các vắc xin là Sởi, Sởi-Rubella (MR), Bại liệt (bOPV, IPV), Viêm não Nhật Bản (VNNB) với mục tiêu ít nhất 90% trẻ được xác định chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đủ mũi các vắc xin nêu trên được tiêm chủng bù liều để phòng bệnh. Các địa phương rà soát đối tượng và xác định nhu cầu vắc xin hàng năm để triển khai hoạt động này.

4. Hệ số sử dụng vắc xin trong TCMR (HSSD)

- Đối với 10 loại vắc xin là Lao, Viêm gan B, DPT-VGB-Hib, Bại liệt uống, Sởi, Sởi-Rubella, DPT, Uốn ván, Viêm não Nhật Bản, Bại liệt tiêm: sử dụng hệ số theo quy định tại Quyết định số 3384/QĐ-BYT ngày 03/8/2020 của Bộ Y tế ban hành "Hệ số sử dụng vắc xin và vật tư tiêu hao trong tiêm chủng mở rộng".

- Đối với 02 vắc xin mới triển khai trong Chương trình TCMR:

+ Vắc xin Rota: tạm thời áp dụng hệ số sử dụng tương ứng với loại vắc xin đóng lọ 01 liều/lọ hiện đang sử dụng trong Chương trình TCMR như vắc xin Viêm gan B, DPT-VGB-Hib.

+ Vắc xin Td: tạm thời áp dụng hệ số sử dụng tương ứng với loại vắc xin đóng lọ 10 liều/lọ, dạng hỗn dịch tiêm hiện đang sử dụng trong Chương trình TCMR như vắc xin Viêm não Nhật Bản, Sởi, Sởi-Rubella.

Bộ Y tế sẽ rà soát và có quy định chính thức về hệ số sử dụng các vắc xin nêu trên trong thời gian tới.

- Căn cứ tình hình sử dụng các vắc xin theo vùng miền (đồng bằng, trung du, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn...), số đợt tổ chức hàng tháng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh báo cáo hệ số sử dụng vắc xin trong TCMR, trình Ủy ban nhân dân/Sở Y tế phê duyệt làm căn cứ để lập kế hoạch cung ứng vắc xin.

5. Cách tính nhu cầu vắc xin

5.1. Nhu cầu vắc xin cho đối tượng TCMR của năm

$$\text{Nhu cầu vắc xin 01 năm đối với một loại vắc xin (A)} \\ A = B \times C \times D \times (E - F)$$

Trong đó:

- B: Số đối tượng tiêm chủng được quản lý (người)
- C: Số liều tiêm/uống (liều)
- D: Hệ số sử dụng vắc xin
- E: Chỉ tiêu tiêm chủng hàng năm (%)
- F: Ước tính tỷ lệ tiêm chủng vắc xin cùng kháng nguyên tại cơ sở tiêm chủng dịch vụ (%)

Việc xác định nhu cầu vắc xin cho đối tượng TCMR của năm cần lưu ý một số nội dung sau:

- Thống nhất một cách tính đối tượng quản lý tại tất cả các xã.

- Áp dụng Hệ số sử dụng vắc xin phù hợp với thực tế tình hình triển khai tiêm chủng địa phương, không vượt quá định mức theo quy định của Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định 3384/QĐ-BYT ngày 03/8/2020.

- Các tỉnh/thành phố cần xem xét cộng thêm số vắc xin dự kiến sử dụng cho đối tượng vắng lai của địa phương lân cận hoặc trừ số vắc xin tương ứng số đối tượng của tỉnh quản lý nhưng sử dụng vắc xin tại các địa phương khác.

- Đối với nhu cầu vắc xin năm 2026: Theo Quyết định số 1987/QĐ-BYT ngày 11/7/2024 về Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2025 và Quyết định số 906/QĐ-BYT ngày 18/03/2025 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung “Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2025”, số lượng vắc xin đã đề xuất đảm bảo sử dụng trong năm 2025 và dự trữ trong 6 tháng đầu năm 2026. Do đó, năm 2026 chỉ đề xuất nhu cầu vắc xin 6 tháng cuối năm.

5.2. Nhu cầu tiêm bù, tiêm chủng trường học

Nhu cầu vắc xin tiêm bù, tiêm chủng trường học trong
01 năm với một loại vắc xin (A)
$$A = B \times C \times D \times (E - F)$$

Trong đó:

- B: Số đối tượng cần tiêm bù, tiêm chủng trường học
- C: Số liều tiêm/uống (liều)
- D: Hệ số sử dụng vắc xin
- E: Chỉ tiêu tiêm bù, tiêm chủng trường học của địa phương
- F: Ước tính tỷ lệ trẻ tiêm bù vắc xin cùng kháng nguyên tại cơ sở tiêm chủng dịch vụ (%)

Biểu mẫu thống kê đối tượng Tiêm chủng mở rộng

Biểu mẫu thông kê đôi tượng Tiêm chủng mở rộng
(Kèm theo Công văn số 450 /PB-QLTC ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Cục Phòng bệnh)

[illegible]

PHỤ LỤC 3

Nhu cầu vắc xin trong Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2026-2028

(Kèm theo Công văn số 430 /PB-QLTC ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Cục Phòng bệnh)

TT	Loại vắc xin	Nhu cầu vắc xin					
		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028	
		Sử dụng cho đối tượng TCMR của năm (nhu cầu 6 tháng cuối năm)	Sử dụng tiêm bù, tiêm chủng trường học	Sử dụng cho đối tượng TCMR của năm	Sử dụng tiêm bù, tiêm chủng trường học	Sử dụng cho đối tượng TCMR của năm	Sử dụng tiêm bù, tiêm chủng trường học
1	Viêm gan B (liều)						
2	BCG (liều)						
3	DPT-VGB-Hib (liều)						
4	OPV (liều)						
5	IPV (liều)						
6	Rota (liều)						
7	Sởi (liều)						
8	Sởi-Rubella (liều)						
9	VNNB (ml)						
10	DPT (liều)						
11	Td (liều)						
12	Uốn ván (liều)						

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số: 1606/ĐYT-MU ngày, 29 tháng 5 năm 2025

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì; P. KT - MU
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);
P. KST

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);

- Ngày, 30 tháng 05 năm 2025 cho ý kiến phối hợp, giải quyết.

GIÁM ĐỐC



2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

Trần Hân Phước

- Ngày, ... tháng, ... năm ... cho ý kiến.

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày, ... tháng, ... năm ... đề xuất ý kiến.